TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG H9 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:71/2023/HS-ST
Ngày 31 - 7 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nH dân: Ông Hoàng Văn Ngọc

Bà Đinh Thị Tin

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:64/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Thông báo V/v thay đổi thời gian xét xử số 05/2023/TB-TA ngày 26 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Đồng Văn S, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT: P, K, Kim Thành, Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đồng Văn V và bà Nguyễn Thị T. Có vợ Đồng Thị N và có 03 con, con lớn nhất sinh 2009, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị T8, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu dân cư Huề Trì 3, Phường A, thị xã Kinh Môn, Hải Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị H
2. Chị Đoàn Thị D
3. Chị Nguyễn Thị T1
4. Chị Phạm Thị T2
5. Anh Dương Văn T3
6. Chị Phạm Thị H1
7. Chị Vũ Thị H2
8. Anh Nguyễn Văn H3
9. Chị Trần Thị T4
10. Chị Nguyễn Thị D1
11. Chị Nguyễn Thị N

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đồng Văn S và chị Nguyễn Thị T8 đều làm công nH tại Công ty Nam Lee, địa chỉ tại: phường L, Kinh Môn, Hải Dương từ năm 2011, sau đó S và chị T8 có quan hệ tình cảm với nhau. Trong thời gian quan hệ tình cảm S và chị T8 T xuyên đến các nhà nghỉ trên địa bàn thị xã Kinh Môn để quan hệ tình dục, đồng thời S có quay video hình ảnh S và T8 khỏa thân sau khi quan hệ tình dục để lộ những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể của S và chị T8. Ngoài ra S và chị T8 gọi điện thoại di động nói chuyện video thì có lần chị T8 đang tắm không mặc quần áo S đã chụp ảnh nửa thân người trên của chị T8 lưu vào điện thoại để làm kỷ niệm.

Khoảng tháng 10/2021, giữa S và chị T8 xảy ra mâu thuẫn về vấn đề tiền bạc nên đã chấm dứt mối quan hệ tình cảm. S đã nảy sinh ý định gửi ảnh nhạy cảm của chị T8 đang lưu giữ trong máy điện thoại của S cho bạn bè của chị T8 nhằm mục đích để những người này biết được mối quan hệ của S và chị T8 từ đó bôi nhọ danh dự nhân phẩm của chị T8. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tại thị xã Kinh Môn, Hải Dương S đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, màu xanh đăng nhập vào tài khoản facebook có tên "Tram Vao Nỗi Nhớ" của S gửi 02 ảnh khỏa thân để lộ ngực của chị T8 và 01 ảnh chụp màn hình điện thoại nội dung 02 ảnh khỏa thân của chị T8 đã được gửi đến tài khoản facebook có tên "TĐ" đến tài khoản facebook có tên "H H" của chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1995, trú tại: H1 - Kinh Môn - Hải Dương (là bạn của chị T8). Sau đó những hình ảnh này đã được phát tán đến các tài khoản zalo, facebook của chị Đoàn Thị D, sinh năm 1983, trú tại: K3, Kim Thành, Hải Dương; chị Nguyễn Thị T7, sinh năm 1991, trú tại: An Phụ, Kinh Môn; chị Phạm Thị T6, sinh năm 1992, trú tại: K1, Kim Thành; anh Dương Văn T5, sinh năm 1982, trú tại: H1, Kinh Môn; chị Phạm Thị H9, sinh năm 1988, trú tại: L, Kinh Môn; chị Vũ Thị H1, sinh năm 1990, trú tại: T6, Kim Thành, Hải Dương; anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1980, trú tại: N1, Kim Thành; chị Trần Thị T, sinh năm 1991, trú tại: K1, Kim Thành; chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1975, đều trú tại: A, Kinh Môn (đều là bạn của chị T8).

Ngoài ra, cũng trong ngày 03/11/2021 S sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71, màu xanh đăng nhập vào tài khoản zalo có tên "Nôi Buôn Trong Tôi" được đăng ký bằng số điện thoại 0984112506 của S gửi tin nhắn vào tài khoản zalo có tên "T8" của chị T8 với nội dung "*Tao không tôn trọng mày tao chỉ coi mày là con điếm rẻ tiền nên hình ảnh này nhanh lan truyền thôi"* kèm theo 06 hình ảnh khỏa thân để lộ ngực của chị T8 và 01 video hình ảnh S và chị T8 khỏa thân sau khi quan hệ tình dục.

Sau khi nhận được tin nhắn hình ảnh trên, chị H dùng điện thoại của mình gửi đến tài khoản facebook của chị T8 nhằm thông báo cho chị T8 biết; chị

Nhung nói cho chị T8 biết. Khi biết việc S gửi các hình ảnh trên cho người tH và bạn bè của mình, chị T8 xấu hổ, nhục nhã trước những người khác. Ngày 10/12/2021 , chị T8 đã làm đơn trình báo Cơ quan điều tra xử lý đối với Đồng Văn S.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã quản lý được 01 điện thoại Samsung, loại Galaxy J7 Prime, số IMEI1: 357625083988389, IMEI2: 357651083988385 bên trong lắp sim điện thoại 0865405629 và 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu trắng bạc, dung lượng 8GB do chị Nguyễn Thị T8 giao nộp; 01 điện thoại Samsung, loại Galaxy A71, màu xanh, số IMEI1: 3534117405371, IMEI2: 353409117405379 bên trong lắp sim điện thoại 0984112506, 0775257266 do Đồng Văn S giao nộp; 01 điện thoại Iphone 7 PLUS, số IMEI: 355839084532664 do chị Nguyễn Thị H giao nộp; 01 điện thoại Samsung, loại Galaxy A30s, số IMEI1: 354258110041445, IMEI2: 354259110041443 bên trong lắp sim điện thoại 0842538474 do chị Đoàn Thị D giao nộp; 01 điện thoại Samsung, Note 10, số IMEI1: 352575632621566, IMEI2: 358053732621567 do anh Đào Văn TH giao nộp; 01 điện thoại Iphone 7, số IMEI: 355325084746553 do anh Nguyễn Đức Giới giao nộp.

Ngày 12/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành kiểm tra điện thoại, zalo của chị Nguyễn Thị T8, kết quả tìm thấy ngày 03/11/2021, Đồng Văn S gửi 06 hình ảnh khỏa thân để lộ phần ngực của chị T8, 01 video chị T8 và S sau khi quan hệ tình dục với nhau và 03 hình ảnh khỏa thân của chị T8 thể hiện việc S đã gửi đến tài khoản facebook của anh Giới và anh TH; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành kiểm tra điện thoại, facebook của chị Nguyễn Thị H, kết quả tìm thấy ngày 03/11/2021 chị H gửi 01 hình ảnh khỏa thân để lộ phần ngực của chị Nguyễn Thị T8 đến tài khoản facebook của chị T8.

Ngày 10/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành kiểm tra điện thoại, zalo của chị Nguyễn Thị Dung, kết quả tìm thấy ngày 07/12/2021, chị Trần Thị Thu gửi 04 hình ảnh khỏa thân để lộ phần ngực của chị T8 đến tài khoản zalo của chị Dung.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành kiểm tra điện thoại, zalo, facebook của Đồng Văn S, kết quả tìm thấy ngày 03/11/2021, Đồng Văn S gửi 02 hình ảnh khỏa thân để lộ phần ngực của chị T8 và 01 video chị T8 và S sau khi quan hệ tình dục với nhau đến tài khoản facebook của chị T8.

Vào các ngày 10/12/2021, 21/12/2021, 04/01/2022, 05/01/2022, 06/01/2022, 08/01/2022, 29/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã tiến hành kiểm tra điện thoại, facebook của chị T, anh TH, anh T5, chị T6, chị T7, chị D, anh Giới, kết quả không tìm thấy hình ảnh nhạy cảm của chị T8.

Tại bản Kết luận giám định số 992 ngày 31/3/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp hình ảnh và tệp video mẫu cần giám định; Tệp video có thời gian ghi hình từ 19:09:04 ngày 03/6/2021 đến 19:12:04 ngày 03/6/2021 (theo thời gian trên màn hình hiển thị). Không xác định được thời gian khởi tạo của các tệp hình ảnh mẫu cần giám định. Đã in mầu các tệp hình ảnh mẫu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 1873 ngày 27/6/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Đã khôi phục trích xuất được dữ liệu trong điện thoại Samsung loại Galaxy A71 thu giữ của Đồng Văn S và thẻ sim thấy có: 496 tin nhắn SMS, 15659 tin nhắn ứng dụng zalo, facebook messenger; 46616 tệp tin hình ảnh, tổng dung lượng 1,80GB và 603 tệp tin video, tổng dung lượng 684MB. T5 bộ dữ liệu khôi phục, trích xuất nêu trên được sao lưu vào 01 đĩa DVD.

Tại bản Kết luận giám định số 2167 ngày 20/7/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: điện thoại Iphone của Nguyễn Thị H tìm thấy 589 tin nhắn SMS, 160 cuộc trò truyện zalo, 66 cuộc trò truyện Facebook Messenger, 43543 tập tin ảnh, 389 tập video; Sim không có dữ liệu.

Tại bản Kết luận giám định số 2743 ngày 13/9/2022 của Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Đã khôi phục trích xuất được dữ liệu trong điện thoại Samsung, loại Galaxy A30s thu giữ của chị Đoàn Thị D; điện thoại Samsung, Note 10 thu giữ của anh Đào Văn TH; điện thoại Iphone 7, do anh Nguyễn Đức Giới giao nộp, thu được kết quả:

- Điện thoại của chị D (mẫu A1): Tìm thấy 2688 tệp tin hình ảnh, 114 tệp video; chụp được 1082 ảnh thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng zalo, 463 ảnh thể hiện nội dung tin nhắn ứng dụng facebook mesenger giữa tài khoản facebkook có tên "H H" và tài khoản facebkook có tên "D Đoàn"

- Điện thoại của anh TH (mẫu A2): Tìm thấy 7878 tin nhắn ứng dụng zalo, 05 tin nhắn ứng dụng facebook mesenger, 10754 tệp tin hình ảnh, 113 tệp tin video; Không tìm thấy tin nhắn ứng dụng facebook mesenger giữa tài khoản facebkook có tên "Tram Vao Nỗi Nhớ" và tài khoản facebkook có tên "TH Đào"

- Điện thoại của anh Giới (mẫu A3): Tìm thấy 37722 tin nhắn ứng dụng zalo, 508 tin nhắn ứng dụng facebook mesenger, 6998 tệp tin hình ảnh, 2800 tệp tin video; Không tìm thấy tin nhắn ứng dụng facebook mesenger giữa tài khoản facebkook có tên "Tram Vao Nỗi Nhớ" và tài khoản facebkook có tên "Gioicao Gioi".

Tại bản Kết luận giám định số 814 ngày 29/3/2023 của Phòng KTHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Điện thoại Samsung, loại Galaxy A71, số IMEI1: 3534117405371, IMEI2: 353409117405379 thu giữ của Đồng Văn S: Ngoài tài khoản Facebook "Tram Vao Nỗi Nhớ" đang đăng nhập thì có các tài khoản facebook có tên "T7 Tây", "Phạm H", "Văn S" và "Đồng S" đã từng đăng nhập trên mẫu vật gửi giám định; Không khôi phục, trích xuất được tin nhắn từ các tài khoản facebook nêu trên.

Về vật chứng: Đối với các điện thoại có đặc điểm như trên của chị T8, chị H, chị D, anh T, anh G, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn đã trả lại cho chị T8, chị H, chị D, anh T, anh G quản lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn hiện đang quản lý 01 chiếc điện thoại Samsung loại Galaxy A71, số IMEI1: 3534117405371, IMEI2:

353409117405379 bên trong lắp sim điện thoại 0984112506, 0775257266 của Đồng Văn S, chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T8 không yêu cầu Đồng Văn S pH2 bồi T trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, Đồng Văn S đã khai nhận T5 bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 03/7/2023, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Đồng Văn S về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Văn S vẫn khai nhận T5 bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.Vị đại diện VKS thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn S về tội "Làm nhục người khác" đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 155, khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65, điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Đồng Văn S từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đồng Văn S cho UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra quan điểm Đại diện VKS còn đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết về vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ T5 diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nH dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn T5 phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác do Cơ

quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Kinh Môn đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/11/2021, tại thị xã Kinh Môn - Hải Dương, Đồng Văn S đã có hành vi sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 có kết nối mạng viễn thông và sử dụng mạng xã hội facebook để gửi ảnh khỏa thân của chị Nguyễn Thị T8 đến tài khoản facebook của chị Nguyễn Thị H, hành vi đó đã xúc phạm nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩmcủa chị Nguyễn Thị T8. Hậu quả, chị T8 cảm thấy xấu hổ, nhục nhã trước những người khác. Do vậy, VKSND thị xã Kinh Môn truy tố bị cáo Đồng Văn S về tội "Làm nhục người khác" theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 155 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nH phẩm, danh dự của người khác, gây dư luận xấu, sự thuần phong mỹ tục trong nH dân. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần pH2 xử lý nghiêm mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn S đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bản tH bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người bị hại xin. Nên cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 "người bị hại xin" của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét về nH tH cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều đã chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Do vậy, nghĩ nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách, cũng đủ đảm bảo tính giáo dục bị cáo.

[5]Trong vụ án này, đối với chị Nguyễn Thị H, chị Đoàn Thị D, chị Nguyễn Thị T7, chị Phạm Thị T6, anh Dương Văn T5, Phạm Thị H9, Vũ Thị H1, Nguyễn Văn H2, Trần Thị T, Nguyễn Thị D đã có hành vi xem, gửi những hình ảnh nhạy cảm của chị T8 cho người khác nhưng chị H, chị D, chị T7, chị T6, anh T5, chị H9, chị H1, anh H2, chị T và chị D có quan hệ quen biết xã hội, không có mâu thuẫn với chị T8, không có mục đích làm nhục chị T8 mà chỉ do hiếu kỳ, tò mò dẫn đến việc làm lan truyền ảnh nhạy cảm của chị T8. Hành vi cung cấp, chia sẻ hình ảnh cổ súy dâm ô, đồi trụy không phù hợp với thuần phong mỹ tục dân tộc của chị H, chị D, chị T7, chị T6, anh T5, chị H9, chị H1, anh H2, chị T và chị Dung chưa đến mức xử lý hình sự nhưng đã vi phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hiệu xử phạt hành chính nên Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý đối với chị H, chị D, chị T7, chị T6, anh T5, chị H9, chị H1, anh H2, chị T và chị D.

Đối với chị Nguyễn Thị N sau khi nhận được ảnh nhạy cảm của chị T8, đã nói cho chị T8 biết; chị Nhung không gửi cho ai khác, không phát tán video, hình ảnh trên qua mạng xã hội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

Quá trình điều tra Đồng Văn S khai gửi cho anh Nguyễn Đức G (chồng của chị T8) và anh Đào Văn T (bạn của chị T8) từ 03 đến 04 ảnh nhạy cảm của chị T8. Song tài liệu điều tra không có căn cứ chứng minh S đã gửi ảnh nhạy cảm cho anh Giới và anh T như S khai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn không đặt ra việc xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu thêm, nên không đặt ra việc giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn hiện đang quản lý 01 chiếc điện thoại Samsung loại Galaxy A71, số IMEI1: 3534117405371, IMEI2: 353409117405379 bên trong lắp sim điện thoại 0984112506, 0775257266 của Đồng Văn S. Xét đây là phương tiện, công cụ phạm tội cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu nộp án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 155; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đồng Văn S phạm tội "Làm nhục người khác".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đồng Văn S 07 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng, thời hạn được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đồng Văn S về UBND xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH2 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại Samsung loại Galaxy A71, số IMEI1: 3534117405371, IMEI2: 353409117405379 bên trong lắp 2 sim điện thoại *(Được thể hiện tại Biên bản*

giao nhận vật chứng ngày 07/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

Về án phí: Buộc bị cáo Đồng Văn S pH2 nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Tòa án báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND thị xã Kinh Môn;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;*
- *Công an thị xã Kinh Môn;*
- *Cơ quan THAHS Công an thị xã K.Môn;*
- *Bộ phận HSNV Công an thị xã K.Môn;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Bị cáo;Bị hại.*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền